

Lê Thiệu Huy (1921 – 1946)

Lê Thiệu Huy xuất thân từ một gia đình nho học lâu đời, quê gốc làng Lạc Thiện, xã Trung Lễ, Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, con cụ Giải nguyên Lê Thuộc, nhà nghiên cứu văn học và cụ bà Phan thị Đích thuộc dòng họ Phan Đình Phùng.

Học trung học ở trường Albert Sarraut khoảng từ năm 1933 đến năm 1939. Học lực vào loại khá giỏi, **có năng khiếu về ngôn ngữ, giỏi tiếng Pháp và tiếng Anh**; thi đỗ Tú tài toàn phần (Bac.II) năm 1939. Sau đó, Lê Thiệu Huy thi vào lớp PCB (Physique, Chimie, Biologie), tức lớp Lý-Hóa-Sinh rồi vào học trường Đại học Y khoa. Năm 1942, Hà Nội mở thêm trường Đại học khoa học, chỉ trong 2 năm (1942 – 1944), ông đã thi đỗ 3 chứng chỉ là Toán đại cương, Vật lý đại cương, Cơ lý thuyết, chỉ còn thiếu 1 chứng chỉ nữa là lấy bằng cử nhân. Học giỏi, được các thầy khen. Thầy Brachet dạy Toán đánh giá **“Tôi chưa thấy học sinh nào xuất chúng như Lê Thiệu Huy...”**, còn thầy dạy Cơ lý thuyết là Hoàng Xuân Hãn nói **“Tôi có 2 học trò giỏi đều quê ở Đức Thọ là Lê Văn Thiêm và Lê Thiệu Huy, các trò khác không sao sánh kịp”**. Ông sớm có lòng yêu nước, tham gia hoạt động trong Tổng hội Sinh viên Đông dương. Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9 – 3 – 1945), ở Miền Bắc xảy ra nạn đói, cùng bạn bè tổ chức phát chẩn, cứu thương, chôn cất người chết... Còn tham gia Hội Truyền bá Quốc ngữ.

Tháng 6 – 1945, về Huế theo học trường Thanh niên Tiền tuyến do Phan Anh và Tạ Quang Bửu sáng lập cùng một số bạn bè như Đặng Văn Việt (về sau được quân Pháp tôn là Hùm xám Đường 4), Hoàng xuân Bình (em học giả Hoàng xuân Hãn), Tôn thất Hòa, Nguyễn quế Lâm, Phan văn Diên... Cả lớp, kể cả giảng viên, có 47 người, về sau đều là những cán bộ quân sự cốt cán của cách mạng. Tham gia dùng mưu bắt gọn nhóm quân Pháp nhảy dù ở Hiền Sĩ, cách Huế 20km về phía Bắc do thiếu tá Castella cầm đầu. **Tham gia khởi nghĩa ở Huế**. Ngày 30 – 8 – 1945 là sĩ quan cầm cờ của đơn vị Giải phóng quân tham dự lễ trao ấn kiếm của vua Bảo Đại cho Đoàn đại biểu chính phủ ta

Do giỏi tiếng Anh, được chuyển ra Hà Nội làm sĩ quan liên lạc giữa ông Tạ Quang Bửu và Hội Hữu nghị Mỹ - Việt. Rồi **được cử, cùng Hoàng xuân Bình, Nguyễn trọng Thường, đem tiền và vàng qua Lào sang Thái Lan mua vũ khí**. Trải qua bao gian nan nguy hiểm do quân Pháp chặn đường, phải nhờ bạn trước cùng học ở trường Thanh niên tiền tuyến là Đặng Văn Việt, lúc ấy là chỉ huy trưởng Mật trận Đường 9, giúp đỡ, mới sang được đến Thà – khẹt (Lào), gặp Hoàng thân Xu-pha-nu-vông, Tổng chỉ huy lực lượng kháng chiến Lào, trước đây cũng đã học ở Albert Sarraut, trước ông 1, 2 năm. Chưa kịp sang Thái Lan thì ngày 21 – 3 – 1946 Pháp tấn công Thà – khẹt; quân kháng chiến Lào chống không nổi, Hoàng thân cùng ông lên thuyền vượt sông Mekong, định sang Thái Lan, **không may ông bị máy bay Pháp bắn chết**, Hoàng thân cũng bị thương. Ông đã được đồng đội an táng ở một bản ven sông; về sau do bờ sông bị sạt lở, di hài đã bị cuốn đi mất.

Ông có người yêu tên là Lộc. Sau khi ông mất, cô Lộc đi tu, trở thành Mẹ Bề trên (Mère Supérieure) ở một nhà tu kín.

Nhận được hung tín, cụ Lê Thuộc đã làm bài thơ khóc con:

*Đau lòng xiết kể hỡi con ơi!
Hăm sáu xuân xanh đã một đời!
Thấy cảnh chỉ e tâm đứt ruột*

*Nghe tin nào khác sét bên tai!
Treo gương trung liệt chung 3 nước
Uống kiếp tài hoa mới nữa đời!
Lai láng trời Tây hồn cố quốc
Quân thù chưa diệt hận chưa nguôi!*

Năm 1951, nhân ngày giỗ Lê Thiệu Huy, cụ Lê Thước gửi thư cho Hoàng thân Xu-pha-nu-vông, đề nghị cho gia đình biết rõ về cái chết của con mình, Hoàng thân đã gửi thư phúc đáp, cho biết Lê Thiệu Huy bị máy bay Pháp bắn chết vào ngày 21 – 3 – 1946. Thư có đoạn: "...Khi thuyền ra đến giữa sông, đang phẳng phẳng vượt con nguy hiểm thì bỗng có ai trong thuyền thốt lên "ôi". Tôi quay lại thì, than ôi! anh Huy đã bị trúng đạn rồi! Đạn trúng giữa bụng, xuyên sang sau lưng...Thuyền chưa đến bờ thì mặt anh Huy đã tái dần, chỉ kịp thốt mấy câu khẽ rồi tắt thở. Mấy phút sau tôi cũng bị trúng đạn". Từ bấy về sau, mỗi lần qua Việt Nam, Hoàng thân đều đến thăm gia đình cụ Lê Thước ở phố Huế.

Lê Thiệu Huy được nhà nước ta truy tặng Huân chương Quân công Hạng Ba; năm 1995 chính phủ Lào truy tặng Huân chương Độc lập Hạng Nhất; năm 2011, chính phủ ta lại truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Đôi lời nhận xét:

Tôi vốn không biết ông, được ông Nguyễn An Kiều giới thiệu cho đọc bài "Anh hùng liệt sĩ Lê Thiệu Huy" do Nguyễn Thúc Chuyên viết, mới nảy sinh tò mò tìm hiểu sâu hơn về ông, thấy có thêm 3 bài nữa cũng viết về ông. Bài "Người cận vệ đặc biệt và tình bạn không biên giới" nói "năm 1939 ông tốt nghiệp cùng một lúc 3 bằng cử nhân loại Ưu ở Paris năm 19 tuổi"; bài "Lê Thiệu Huy, thần đồng Đông Dương" đăng trên "Báo Mới" viết "ông học trường Albert Sarraut, học nhảy 2 năm 3 lớp mà vẫn giỏi, toàn quyền Đông Dương mời mẹ ông ra Hà Nội gặp để xem người phụ nữ Việt Nam như thế nào mà sinh được người con thông minh kiệt xuất như vậy", rồi "năm 1938 ông được cấp học bổng sang Pháp du học, thi đậu cử nhân 3 trường cùng một lúc, đỗ thứ nhất, hơn người đỗ thứ 2 đến 10 điểm..."; bài "Lê Thiệu Huy – Tài cao chí cả" do báo "Văn hóa Nghệ an" đăng ngày 29 – 10 – 2010 viết "năm 16 tuổi đỗ Bac. I với Mention très bien, 17 tuổi 3 tháng đỗ Bac. II với Mention Excellente về Toán và cả Bac. II với Mention Bien về Văn Chương; cùng năm còn là thủ khoa kỳ thi Học sinh giỏi Toán toàn nước Pháp và Pháp quốc hải ngoại, được Toàn quyền Đông Dương mời mẹ ông ra Hà Nội gặp mặt để xem người mẹ Việt Nam như thế nào mà sinh được người con kiệt xuất đến thế và thưởng cho ông một chuyến du lịch sang Pháp trong 1 tháng, song vì chiến tranh (1939) nên chuyến du lịch bị hoãn...". Trong tay tôi lại có thêm cuốn Palmarès năm học 1934 – 35, tra trong đó, tôi tìm được năm học này ông học lớp 5^e B, chỉ đạt 3 giải: giải nhất môn tiếng Anh (Anglais), giải nhì môn Học thuộc lòng (Récitation), giải môn Luận tiếng Pháp (Composition française) chung với Tạ văn Bằng, các giải thưởng quan trọng như Giải thưởng xuất sắc (Prix d'Excellence), Giải thưởng Danh dự (Prix d'honneur), giải thưởng môn Toán, môn Vạn vật học (Sciences naturelles), môn Sử Địa đều không đạt, điều này nói lên rằng **trong năm học này học lực của ông chỉ vào loại khá, mà là khá về ngôn ngữ, chứ không khá về các môn khoa học và Toán**. Thời thuộc Pháp, lớp 5^e mới là năm thứ 2 của trung học đệ nhất cấp, thêm 3 năm trung học đệ nhị cấp nữa là 5 năm, vậy bình thường phải đến năm 1940 mới được thi Bac. II. Cứ cho rằng ông học 2 năm 3 lớp, nghĩa là nhảy được 1 năm thì **cũng phải đến năm 1939, tức 18 tuổi mới thi Bac. II**, nên viết rằng năm 16 tuổi (tức 1937) đỗ Bac. I, năm 17 tuổi (tức 1938) đỗ Bac. II là không chính xác. Luật giáo dục của Pháp, đỗ tú tài vào học đại học, muốn có bằng cử nhân, bình thường phải học 4 năm, thi lấy 4 chứng chỉ, người giỏi có thể thi 3 năm, xuất sắc lắm mới chỉ cần 2 năm, **không thể 1 năm thi đỗ cả**

4 chứng chỉ để lấy bằng cử nhân, nên nói “năm 1939 tốt nghiệp cũng một lúc 3 bằng cử nhân loại Ưu ở Paris năm 19 tuổi” là thậm vô lý! Trước hết, như trên đã chứng minh, năm 1939 ông mới thi Bac.II và năm ấy ông mới 18 tuổi; hơn nữa ông không hề sang Pháp du học do năm 1939 xảy ra chiến tranh. Trong cuốn Palmarès năm 1953 – 54 có in danh sách các học sinh trường Albert Sarraut đoạt giải thưởng trong các kỳ thi Concours général (kỳ thi học sinh giỏi các môn học giữa học sinh các trường trung học toàn khối Liên Hiệp Pháp) từ năm 1924 đến năm 1953 cũng không có tên Lê Thiệu Huy.

Tôi chứng minh dài dòng như vậy để thấy rằng **mấy bài viết về Lê Thiệu Huy trên đây đều ít nhiều có những sai lầm cơ bản**, có lẽ vì sự việc xảy ra đã lâu, người kể chuyện nhớ không chính xác, hơn nữa cả người kể cũng như người ghi chép đều không thông thạo về chương trình học ở trường Pháp, về chế độ thi cử của Pháp. Những điều nghe kể lại chỉ có tính chính xác tương đối, người ghi, người viết phải thận trọng tìm hiểu, kiểm tra; chỉ có các văn bản chính thức như các cuốn Palmarès là đáng tin tuyệt đối.

*Khởi thảo 22 – 10 – 2012
Hoàn thành: 26 – 10 – 2012*